

Số: 08/2026/QĐCNTTLH

Quảng Trị, ngày 21 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, 83 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và các thỏa thuận khác của bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Văn T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 12 năm 2025 của bà Nguyễn Thị H về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 01 năm 2026 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ *Người khởi kiện*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; địa chỉ: số C L, khu phố I, phường N, tỉnh Quảng Trị.

+ *Người bị kiện*: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1984; địa chỉ: số C L, khu phố I, phường N, tỉnh Quảng Trị.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 01 năm 2026 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 01 năm 2026, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả 03 cháu: Phạm Duy A, sinh ngày 17/6/2010, cháu Phạm Nguyễn Phương T1, sinh ngày 15/9/2015 và cháu Phạm Văn Anh T2, sinh ngày 18/3/2022.

Ông Phạm Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung (cháu *Phạm Duy A, Phạm Nguyễn Phương T1 và Phạm Văn Anh T2*), với mức 10.500.000 đồng/tháng/03 cháu (Mỗi cháu 3.500.000 đồng/tháng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01 năm 2026 cho đến khi cháu *Phạm Duy A, Phạm Nguyễn Phương T1 và Phạm Văn Anh T2* đủ 18 tuổi và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với số tiền cấp dưỡng) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND Khu vực 5;
- Phòng THADS Khu vực 5;
- UBND phường Nam Đông Hà (GCNKH số 129, quyền số 01, năm 2009);
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Quý